

Phẩm 70: BA TUỆ

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thế nào? Sinh ra Bát-nhã ba-la-mật thế nào? Tu Bát-nhã ba-la-mật thế nào?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Vì sắc vắng lặng, vì sắc không, vì sắc luống dối, vì sắc chẳng bền chắc nên phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Thọ, tưởng, hành, thức cũng giống như vậy.

Như lời ông hỏi, sinh Bát-nhã ba-la-mật như thế nào? Vì như hư không sinh, nên sinh Bát-nhã ba-la-mật.

Như lời ông hỏi, tu Bát-nhã ba-la-mật như thế nào? Vì tu các pháp phá hoại, nên tu Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thực hành Bát-nhã ba-la-mật, sinh ra Bát-nhã ba-la-mật, tu tập Bát-nhã ba-la-mật phải có bao nhiêu thời gian?

–Này Tu-bồ-đề! Từ lúc mới phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng nên thực hành, nên sinh ra, nên tu tập Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Đức Thế Tôn! Tâm niệm nào nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật?

–Này Tu-bồ-đề! Thường chẳng lìa bỏ tâm của Nhất thiết chủng trí, chẳng cho tâm niệm khác xen vào, đó là thực hành Bát-nhã ba-la-mật, là sinh ra Bát-nhã ba-la-mật, là tu tập Bát-nhã ba-la-mật. Nếu tâm và tâm sở chẳng hiện hành, đó là thực hành, là sinh ra, là tu tập Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật có được Nhất thiết chủng trí chăng?

–Này Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật có được Nhất thiết chủng trí hay chăng?

–Này Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Đức Thế Tôn! Có vừa tu vừa chẳng tu mà được Nhất thiết chủng trí chăng?

–Này Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng phải tu, chẳng phải chẳng tu mà được Nhất thiết chủng trí chăng?

–Này Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu không như vậy thì làm thế nào để được Nhất thiết chủng trí?

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát được Nhất thiết chủng trí như tướng như.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là như tướng như?

–Này Tu-bồ-đề, như thật tế!

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là như thật tế?

–Này Tu-bồ-đề, như pháp tánh!

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là như pháp tánh?

–Này Tu-bồ-đề! Như tánh của ngã, tánh chúng sinh, tánh thọ mạng.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là tánh ngã, tánh chúng sinh, tánh thọ mạng?

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Pháp, ngã, chúng sinh, thọ mạng có thật có chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, chẳng thật có!

–Này Tu-bồ-đề! Nếu ngã, chúng sinh, thọ mạng chẳng thật có thì sao lại nói là có tánh ngã, tánh chúng sinh, tánh thọ mạng.

Nếu trong Bát-nhã ba-la-mật chẳng nói tất cả pháp thì sẽ được Nhất thiết chủng trí.

–Bạch Đức Thế Tôn! Chỉ có Bát-nhã ba-la-mật là chẳng thể nói, còn Thiền ba-la-mật cho đến Bồ thí ba-la-mật có phải cũng chẳng thể nói hay chẳng?

–Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật chẳng thể nói, Bồ thí ba-la-mật cho đến tất cả pháp hoặc hữu vi, vô vi, hoặc pháp Thanh văn, pháp Bích-chi-phật, pháp Bồ-tát, pháp Phật cũng đều chẳng thể nói.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chẳng thể nói, sao lại nói là địa ngục, là nga quỷ, là súc sinh, là người, là trời, là Tu-đà-hoàn, là Tư-đà-hàm, là A-na-hàm, là A-la-hán, là Bích-chi-phật, là Bồ-tát, là các Đức Phật?

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Tên gọi của chúng sinh thật có chẳng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không thật có!

–Này Tu-bồ-đề! Nếu chúng sinh đã không thật có thì làm sao lại nói là có địa ngục cho đến các Đức Phật?

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật phải nên học tất cả pháp không thể nói.

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật phải học sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến phải học Nhất thiết chủng trí.

–Này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát phải học sắc chẳng thêm, chẳng bớt, cho đến phải học Nhất thiết chủng trí chẳng thêm, chẳng bớt.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là học sắc chẳng thêm, chẳng bớt cho đến thế nào là học Nhất thiết chủng trí chẳng thêm, chẳng bớt?

–Này Tu-bồ-đề! Vì bất sinh, bất diệt nên học.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là học bất sinh, bất diệt?

–Này Tu-bồ-đề! Vì chẳng khởi, chẳng tác các hành nghiệp, hoặc có hoặc không.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là chẳng khởi, chẳng tác các hành nghiệp hoặc có hoặc không?

–Này Tu-bồ-đề! Vì quán các pháp tự tánh không.

–Bạch Đức Thế Tôn! Phải quán các pháp tự tánh không như thế nào?

–Này Tu-bồ-đề! Phải quán sắc, tướng sắc là không. Phải quán thọ, tưởng, hành, thức, tướng của thọ, tưởng, hành, thức là không. Phải quán nhãn, tướng nhãn là không. Cho đến phải quán ý thức giới, tướng của ý thức giới là không. Phải quán nội không, tướng của nội không là không. Cho đến phải quán vô pháp hữu pháp không, tướng của vô pháp hữu pháp không là không. Phải quán bốn Thiền, tướng của bốn Thiền là không. Cho đến phải quán định diệt thọ tướng, tướng của định diệt thọ tướng là không. Phải quán bốn Niệm xứ, tướng của bốn Niệm xứ là không. Cho đến phải quán Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tướng của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là không.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát phải quán tự tướng các pháp là không.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu sắc, tướng sắc là không, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tướng của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là không, thì Đại Bồ-tát sao lại phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật?

–Này Tu-bồ-đề! Chẳng hành, đó gọi là thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào chẳng hành mà gọi là thực hành Bát-nhã ba-la-mật?

–Này Tu-bồ-đề! Vì Bát-nhã ba-la-mật là không thật có, nên Bồ-tát không thật có, hành cũng không thật có, vì người hành, pháp hành, chỗ hành đều không thật có. Đó gọi là Đại Bồ-tát hành, chẳng thực hành Bát-nhã ba-la-mật, vì tất cả các hý luận đều không thật có.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu chẳng thực hành là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thì Bồ-tát mới phát tâm thực hành Bát-nhã ba-la-mật là thế nào?

–Này Tu-bồ-đề! Từ lúc mới phát tâm đến nay, Bồ-tát phải học pháp không thật có.

Vì Bồ-tát này dùng pháp không có sở đắc mà bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ cho đến dùng pháp không có sở đắc để tu Nhất thiết chủng trí.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là có sở đắc? Thế nào gọi là không sở đắc?

–Này Tu-bồ-đề! Các pháp có hai là có sở đắc, không có hai là không có sở đắc.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là có hai là có sở đắc? Thế nào là không hai là không có sở đắc?

–Này Tu-bồ-đề! Nhãn và sắc là hai, ý và pháp là hai, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và Phật là hai. Đó gọi là hai.

–Bạch Đức Thế Tôn! Từ có sở đắc mà không có sở đắc, hay từ không sở đắc mà không có sở đắc?

–Này Tu-bồ-đề! Chẳng từ có sở đắc mà không có sở đắc, cũng chẳng từ không có sở đắc mà không có sở đắc.

Này Tu-bồ-đề! Có sở đắc và không sở đắc bình đẳng, ở đây gọi là không sở đắc.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát đối với pháp có sở đắc và không sở đắc cần phải học bình đẳng.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì gọi là người có sở đắc, người không lầm lỗi.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật mà chẳng thực hành có sở đắc, chẳng thực hành không có sở đắc thì làm sao từ một bậc lên một bậc để đến được Nhất thiết chủng trí?

–Này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng từ có sở đắc để từ một bậc lên một bậc.

Vì sao? Vì từ có sở đắc thì không thể từ một bậc lên được một bậc. Vì sao? Này Tu-bồ-đề, không sở đắc là tướng của Bát-nhã ba-la-mật, không sở đắc cũng là tướng của người thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật không thật có, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không thật có, người thực hành Bát-nhã ba-la-mật không thật có, thì làm sao các Đại Bồ-tát phân biệt các pháp tướng: là sắc, là thọ, tưởng, hành, thức, cho đến là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

–Này Tu-bồ-đề! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng thấy có sắc, cho đến chẳng thấy có Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng thấy có sắc, cho đến chẳng thấy có Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm sao đầy đủ được sáu pháp Ba-la-mật vào địa vị Bồ-tát. Vào xong, thanh tịnh cõi Phật, thành tựu chúng

sinh được Nhất thiết chủng trí. Được Nhất thiết chủng trí xong, chuyển pháp luân làm Phật sự, độ chúng sinh thoát khỏi sinh tử.

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát chẳng vì sắc mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cho đến chẳng vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì việc gì mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật?

–Này Tu-bồ-đề! Vì không có sở hành mà Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Vì sao? Vì tất cả pháp không có sở hành, không có sở tác, Bát-nhã ba-la-mật cũng không có sở hành, không có sở tác, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng không có sở hành, không có sở tác, Đại Bồ-tát cũng không có sở hành, không có sở tác.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật không có sở hành, không có sở tác.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các pháp không có sở hành, không có sở tác thì chẳng nên phân biệt có ba thừa: thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật và Phật thừa.

–Này Tu-bồ-đề! Đối với các pháp không có sở hành, không có sở tác thì không có phân biệt. Đối với có sở hành, có sở tác thì có phân biệt.

Vì sao? Vì phàm phu ngu nhân chẳng nghe Thánh pháp, chấp đắm năm ấm: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Họ chấp đắm Bồ thí ba-la-mật cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Kẻ ngu này quan niệm có sắc và được sắc đó, cho đến có Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ta sẽ độ chúng sinh thoát khỏi sinh tử.”

Này Tu-bồ-đề! Ta dùng năm loại mắt quan sát còn chẳng thấy có sắc cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, huống chi là kẻ ngu không có mắt mà muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác độ chúng sinh thoát khỏi sinh tử.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đức Phật dùng năm loại mắt quan sát chẳng thấy kẻ được độ trong các chúng sinh bị sinh tử, vì sao ngày nay Đức Thế Tôn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phân biệt chúng sinh có ba nhóm: chánh định, tà định và bất định.

–Này Tu-bồ-đề! Ta được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vốn chẳng thấy có chúng sinh ba nhóm: chánh định, tà định, bất định.

Này Tu-bồ-đề! Vì chúng sinh đối với không pháp mà tưởng có pháp, để dứt trừ sự luống dối chấp đắm pháp thế tục của họ nên ta nói có được, chứ chẳng phải là Đệ nhất nghĩa.

–Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng phải đối với Đệ nhất nghĩa mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác phải không?

–Này Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Đức Thế Tôn! Đối với điên đảo mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác phải không?

–Này Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu chẳng đối với Đệ nhất nghĩa mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì cũng chẳng từ điên đảo được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; phải chẳng là không có Thế Tôn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

–Này Tu-bồ-đề, không phải như vậy! Ta thật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không trụ vào tướng hữu vi, vào tướng vô vi.

Này Tu-bồ-đề! Như hóa nhân do Phật biến hóa ra đó, chẳng trụ vào tướng hữu vi,

vô vi, mà hóa nhân cũng có đến, đi, ngồi, đứng.

Này Tu-bồ-đề! Hóa nhân đó hoặc hành sáu pháp Ba-la-mật, thực hành bốn Thiên, bốn Tâm vô lượng, thực hành định vô sắc, năm thứ thần thông, thực hành bốn Niệm xứ đến tám Thánh đạo, nhập Tam-muội Không, Tam-muội Vô tướng, Tam-muội Vô tác, thực hành nội không, cho đến vô pháp hữu pháp không, hành tám Bội xả, chín Định thứ đệ, thực hành mười Trí lực, bốn Vô úy, bốn Vô ngại, đại Từ, đại Bi, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân. Hóa nhân đó biến hóa vô lượng chúng sinh có ba nhóm.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Hóa nhân đó có thực hành Bồ thí ba-la-mật cho đến có ba nhóm chúng sinh chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Đức Phật cũng giống như vậy. Đức Phật biết các pháp như hóa. Như hóa nhân hóa độ chúng sinh. Không có chúng sinh thật để độ.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thực hành như hóa nhân thực hành như vậy.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như hóa, thì Phật và hóa nhân có gì khác nhau?

–Này Tu-bồ-đề! Phật và hóa nhân không khác. Vì sao? Vì Phật làm được việc, hóa nhân cũng làm được sự việc.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu không Phật, chỉ có hóa nhân thì làm được việc chăng?

–Này Tu-bồ-đề! Chỉ có hóa nhân thì cũng làm được việc.

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao không có Phật mà hóa nhân vẫn làm được việc?

–Này Tu-bồ-đề! Như thuở quá khứ có Đức Phật hiệu là Tu-phiến-đa, vì muốn độ các Bồ-tát mà hiện ra hóa Phật, rồi tự diệt độ. Hóa Phật đó trụ thế nửa kiếp làm Phật sự, thọ ký cho các Bồ-tát xong rồi diệt độ. Tất cả chúng sinh thế gian đều cho là Phật thật diệt độ. Nhưng này Tu-bồ-đề, Hóa nhân thật không sinh, không diệt.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, phải tin và biết rằng tất cả pháp như huyễn hóa.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đức Phật và hóa nhân do Đức Phật biến hóa ra đó không khác nhau, thì làm sao khiến người Bồ thí thanh tịnh?

Như có người cúng dường Đức Phật, người này cho đến lúc nhập Niết-bàn Vô dư được phước đức chẳng cùng tận.

Nếu có người cúng dường hóa Phật, có được phước đức chẳng cùng tận như vậy chăng?

–Này Tu-bồ-đề! Đức Phật dùng thật tướng các pháp mà làm ruộng phước cho trời, người và tất cả chúng sinh. Hóa Phật cũng dùng thật tướng các pháp mà làm ruộng phước cho trời, người và tất cả chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Gác việc hóa Phật và gieo phước đức vào chỗ hóa Phật đó lại, nếu có thiện nam, thiện nữ nào thành tâm cung kính niệm Phật. Nhân duyên gốc lành này mãi đến giải thoát, phước đức của thiện nam, thiện nữ ấy vẫn chẳng cùng tận.

Gác sự thành tâm cung kính niệm Phật đó lại, nếu có thiện nam, thiện nữ nào rải một bông hoa trên hư không mà niệm Phật, người này mãi đến lúc giải thoát, phước đức đó chẳng cùng tận.

Gác sự thành tâm cung kính niệm Phật và rải hoa niệm Phật đó lại, nếu có người chỉ một lần xưng Nam-mô Phật, người này mãi đến lúc giải thoát, phước đức ấy vẫn

chẳng cùng tận.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Gieo gốc lành trong ruộng phước Phật, được phước vô lượng. Vì thế nên biết rằng Đức Phật và hóa Phật không khác nhau. Vì pháp tướng của các pháp không khác.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nhập vào thật tướng các pháp như vậy. Thật tướng các pháp đó chẳng hư hoại, đó gọi là tướng Bát-nhã ba-la-mật, cho đến là tướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng hư hoại.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu thật tướng các pháp chẳng hư hoại, vì sao Đức Phật lại hoại các pháp tướng, mà dạy rằng đây là sắc, là thọ, tướng, hành và thức, là nội pháp, là ngoại pháp, là pháp thiện, là pháp bất thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là pháp hữu tránh, là pháp vô tránh, là pháp hữu vi, là pháp vô vi... vậy Đức Thế Tôn không hoại tướng các pháp hay chăng?

–Này Tu-bồ-đề, không! Vì dùng tướng danh tự để chỉ bày các pháp muốn cho chúng sinh được hiểu nên Đức Phật chẳng hoại pháp tướng các pháp.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu vì dùng tướng danh tự để chúng sinh được hiểu mà nói các pháp, nếu các pháp không danh, không tướng thì làm sao dùng danh tướng hiển bày mà muốn cho chúng sinh được hiểu?

–Này Tu-bồ-đề! Theo pháp thế tục có danh tướng chớ thật ra thì không có chỗ chấp đắm.

Này Tu-bồ-đề! Như người phạm phu nghe nói khổ liền chấp lấy danh tướng. Còn các Đức Phật và các thánh đệ tử thì chẳng chấp lấy danh tướng. Này Tu-bồ-đề! Nếu danh chấp danh, tướng chấp tướng thì lẽ ra hư không cũng chấp hư không, vô tướng cũng chấp vô tướng, vô tác cũng chấp vô tác, thật tế cũng chấp thật tế, pháp tánh cũng chấp pháp tánh, tánh vô vi cũng chấp tánh vô vi.

Này Tu-bồ-đề! Tất cả pháp đó chỉ có danh tướng, pháp đó chẳng thuộc về danh tướng.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát ở trong danh tướng phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với danh tướng đó cũng chẳng nên chấp.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp hữu vi chỉ có danh tướng, thì Đại Bồ-tát vì ai mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chịu nhiều sự khổ nhọc? Lúc Bồ-tát hành đạo, Bồ-tát bố thí, trì giới, nhẫn nhục, siêng tinh tấn, nhập thiền định, tu trí tuệ, hành bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn Niệm xứ cho đến tám Thánh đạo, hành không, vô tướng, vô tác, thực hành mười Trí lực cho đến đại Từ, đại Bi?

–Này Tu-bồ-đề! Như lời Tu-bồ-đề vừa nói, nếu tất cả pháp hữu vi chỉ có danh tướng thì Đại Bồ-tát vì ai mà thực hành đạo Bồ-tát?

Này Tu-bồ-đề! Nếu pháp hữu vi chỉ có danh tướng, đồng với danh tướng đó, danh tướng cũng không. Vì thế nên Đại Bồ-tát hành đạo Bồ-tát được Nhất thiết chủng trí, chuyển pháp luân, dùng pháp ba thừa độ thoát chúng sinh.

Danh tướng đó không sinh, không diệt, không trụ, không dị.

–Bạch Đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói Nhất thiết chủng trí phải không?

–Này Tu-bồ-đề! Ta nói Nhất thiết chủng trí.

–Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật nói Nhất thiết trí, nói Đạo chủng trí, nói Nhất thiết chủng trí. Ba trí đó khác nhau thế nào?

–Này Tu-bồ-đề! Nhất thiết trí là trí của tất cả Thanh văn và Bích-chi-phật, Đạo chủng trí là trí của Đại Bồ-tát, Nhất thiết chủng trí là trí của các Đức Phật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao mà Nhất thiết trí là trí của Thanh văn và Bích-chi-phật?

–Này Tu-bồ-đề! Danh từ nhất thiết là nói pháp nội, pháp ngoại, là pháp mà hàng Thanh văn, Bích-chi-phật biết được, chẳng thể dùng nhất thiết để nói Nhất thiết chủng trí.

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao Đạo chủng trí là trí của các Đại Bồ-tát?

–Này Tu-bồ-đề! Đối với nhất thiết đạo, hoặc đạo Thanh văn, đạo Bích-chi-phật, đạo Bồ-tát Bồ-tát, Đại Bồ-tát phải biết đầy đủ. Cũng phải dùng đạo này để độ chúng sinh, cũng chẳng làm thật tế để chứng.

–Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Đức Phật dạy: Đại Bồ-tát phải đầy đủ các đạo mà chẳng nên lấy đạo này làm thật tế để chứng. Vì sao?

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát này chưa thanh tịnh cõi Phật, chưa thành tựu chúng sinh, lúc này chẳng nên chứng lấy thật tế.

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát trụ trong đạo chứng thật tế chẳng?

–Này Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Đức Thế Tôn! Trụ trong phi đạo có chứng thật tế chẳng?

–Này Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Đức Thế Tôn! Trụ trong đạo và phi đạo có chứng thật tế chẳng?

–Này Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Đức Thế Tôn! Trụ trong chẳng phải đạo, chẳng phải phi đạo có chứng thật tế chẳng?

–Này Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát trụ chỗ nào thì chứng thật tế?

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Người trụ trong đạo, vì chẳng thọ các pháp nên lậu tận, tâm có được giải thoát phải chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Người trụ phi đạo mà lậu tận, tâm có được giải thoát chẳng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Người trụ trong đạo và phi đạo mà lậu tận tâm có giải thoát chẳng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không!

–Này Tu-bồ-đề! Người trụ trong chẳng phải đạo chẳng phải phi đạo mà lậu tận tâm có giải thoát chẳng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không! Con không có chỗ trụ, chẳng thọ các pháp, lậu tận, tâm được giải thoát.

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát cũng giống như vậy, không chỗ trụ chứng thật tế.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là tướng của Nhất thiết chủng trí?

–Này Tu-bồ-đề! Vì tướng duy nhất mà gọi là Nhất thiết chủng trí, đó là tướng tất cả pháp vắng lặng.

Lại những hành loại, tướng mạo, danh tự thể hiện lời nói, Đức Phật đều biết đúng như thật, thế nên gọi là Nhất thiết chủng trí.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nhất thiết trí, Đạo chủng trí và Nhất thiết chủng trí, ba trí đó về đoạn kết sử có khác nhau, có hết hẳn và có thừa không?

–Này Tu-bồ-đề! Phiền não để dứt không khác nhau. Tập khí phiền não, các Phật đều dứt hẳn tất cả, Thanh văn và Bích-chi-phật chẳng dứt hết hẳn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Đức Thế Tôn! Những người đó chẳng được pháp vô vi có dứt được phiền não chăng?

–Này Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Đức Thế Tôn! Trong pháp vô vi có được khác nhau chăng?

–Này Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu trong pháp vô vi không thể khác nhau được, vì sao nói người này phiền não tập khí dứt hẳn, người này chẳng dứt hẳn?

–Này Tu-bồ-đề! Tập khí chẳng phải phiền não. Hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, thân và miệng có những tướng dạng tương tự dâm dục, sân hận và ngu si mà kẻ phàm phu vì đó mắc phải tội, đó là tập khí của ba độc. Chư Phật không có như vậy.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu đạo không pháp, Niết-bàn cũng không có pháp, tại sao lại phân biệt nói là Tu-đà-hoàn, là Tư-đà-hàm, là A-na-hàm, là A-la-hán, là Bích-chi-phật, là Bồ-tát, là Phật?

–Này Tu-bồ-đề! Đó đều do pháp vô vi mà có phân biệt khác nhau như vậy.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thật do pháp vô vi mà phân biệt có Tu-đà-hoàn cho đến Phật chăng?

–Này Tu-bồ-đề! Do lời nói của thế gian mà có khác nhau như vậy, chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa. Trong Đệ nhất nghĩa không có phân biệt lời nói. Vì sao? Vì trong Đệ nhất nghĩa không có lời nói. Vì kết sử đoạn dứt mà nói giai đoạn sau.

–Bạch Đức Thế Tôn! Trong các pháp tự tướng là không, đoạn trước còn không thật có, hướng chi là nói có giai đoạn sau.

–Này Tu-bồ-đề, đúng như vậy! Trong tự tướng không của các pháp, giai đoạn trước còn chẳng có, hướng chi là có giai đoạn sau.

Này Tu-bồ-đề! Vì chúng sinh chẳng biết tự tướng không của các pháp nên nói là giai đoạn trước, nói là giai đoạn sau. Trong tự tướng không của các pháp thì đoạn trước, đoạn sau đều không thật có.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát phải đối với tự tướng không của các pháp mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Nếu Đại Bồ-tát thực hành pháp tự tướng không, thì không có chỗ chấp, hoặc nội pháp hoặc ngoại pháp, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, hoặc pháp Thanh văn, pháp Bích-chi-phật, hoặc pháp Phật.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thường nói Bát-nhã ba-la-mật, do nghĩa gì mà Bát-nhã ba-la-mật gọi là Bát-nhã ba-la-mật?

–Này Tu-bồ-đề! Được Đệ nhất nghĩa vượt qua tất cả pháp đến bờ kia, do nghĩa trên đây mà gọi là Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Chư Phật, Bồ-tát, Bích-chi-phật và A-la-hán dùng Bát-nhã ba-la-mật này để đến bờ kia, do nghĩa này mà gọi là Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Phân biệt, tính lường, phá hoại tất cả pháp cho đến bụi nhơ, trong đó chẳng có sự bền chắc, do nghĩa này mà gọi là Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Các pháp như, pháp tánh và thật tế đều vào trong Bát-nhã ba-la-mật, do nghĩa này mà gọi là Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật này không có pháp hoặc hợp hoặc tan, hoặc có sắc hoặc không sắc, hoặc thấy được hoặc chẳng thấy được, hoặc có đối hoặc không đối, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật này không sắc, không hình, không đối, một tướng duy nhất, đó là vô tướng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật này sinh tất cả pháp, tất cả biện tài, tất cả sáng tỏ.

Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật này, tất cả ma hoặc thiên ma, hoặc người cầu Thanh văn, Bích-chi-phật, cùng các ngoại đạo, Phạm chí, kẻ thù, người ác chẳng thể phá hoại được Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Vì sao? Vì những hạng người đó, đối với Bát-nhã ba-la-mật đều không thật có.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát phải thực hành đúng nghĩa Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát muốn thực hành nghĩa Bát-nhã ba-la-mật, phải thực hành nghĩa vô thường, nghĩa khổ, nghĩa không, nghĩa vô ngã. Cũng phải thực hành nghĩa khố trí, nghĩa tập trí, nghĩa diệt trí, nghĩa đạo trí, nghĩa pháp trí, nghĩa tử trí, nghĩa thế trí, nghĩa tha tâm trí, nghĩa tận trí, nghĩa không sinh trí, nghĩa như thật trí.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát vì nghĩa Bát-nhã ba-la-mật mà phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

–Bạch Đức Thế Tôn! Đối với Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này, nghĩa và phi nghĩa đều không nắm bắt được, tại sao Đại Bồ-tát lại vì nghĩa Bát-nhã ba-la-mật sâu xa mà phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật?

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát vì nghĩa Bát-nhã ba-la-mật sâu xa nên nghĩ: Tham dục là phi nghĩa, nghĩa như vậy chẳng nên thực hành, sân hận và ngu si là phi nghĩa, nghĩa như vậy chẳng nên hành, tất cả tà kiến là phi nghĩa, nghĩa như vậy chẳng nên thực hành. Vì sao? Vì tướng như của ba độc không có nghĩa, không có phi nghĩa, tướng Như của tất cả tà kiến không có nghĩa, không có phi nghĩa.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát phải nghĩ: “Sắc chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa, cho đến thức chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa, Bồ thí ba-la-mật cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa.” Vì sao?

Này Tu-bồ-đề! Lúc Phật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không có pháp để được, hoặc nghĩa hoặc phi nghĩa.

Này Tu-bồ-đề! Có Phật hay không Phật, các pháp, pháp tướng thường trụ không có nghĩa, không có phi nghĩa.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật phải lìa nghĩa và phi nghĩa.

–Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa?

–Này Tu-bồ-đề! Tất cả pháp hữu vi không tướng vô tác, vì lẽ đó mà Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải nghĩa, chẳng phải phi nghĩa.

–Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả Thánh hiền như Phật và đệ tử Phật đều lấy vô vi làm nghĩa, tại sao Đức Phật nói Bát-nhã ba-la-mật không có nghĩa và phi nghĩa?

–Này Tu-bồ-đề! Dầu tất cả Thánh hiền đều lấy vô vi làm nghĩa, cũng chẳng phải vì thế mà vô vi thêm, cũng chẳng vì thế mà bớt.

–Này Tu-bồ-đề! Ví như hư không như, chẳng làm lợi ích cho chúng sinh, cũng chẳng làm tổn hại chúng sinh. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát cũng không thêm, không bớt.

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát chẳng học vô vi Bát-nhã ba-la-mật có được Nhất thiết chủng trí chăng?

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát học vô vi Bát-nhã ba-la-mật này sẽ được Nhất thiết

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chủng trí, vì chẳng có hai pháp.

–Bạch Đức Thế Tôn! Pháp chẳng hai có thể được pháp chẳng hai chăng?

–Này Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Đức Thế Tôn! Hai pháp có thể được pháp chẳng hai chăng?

–Này Tu-bồ-đề, không!

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát không lấy hai pháp, không lấy chẳng hai pháp thì làm sao được Nhất thiết chủng trí?

–Này Tu-bồ-đề! Không sở đắc tức là đắc, bởi đắc này là không sở đắc.

